

Bản án số: 01/2019/HNGĐ- PT
Ngày 23- 01- 2019
V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Hòa;

Ông Vàng Xuân Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Thanh - Thư ký TAND tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu: Ông Nguyễn Mạnh Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử Phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/TLPT- HNGĐ ngày 13/12/2018 về việc “Xin ly hôn” do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm 05/2018/HNGĐ - ST Ngày 08/11/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Lai Châu bị kháng cáo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐ - PT ngày 08/01/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị U, sinh năm 1981(Có mặt).

Nơi ĐKHKTT: Tổ 13, phường T, thành phố L, tỉnh L.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 14, phường T, thành phố L, tỉnh L.

2. Bị đơn: Anh Đặng Văn Q, sinh năm 1974.(Có mặt)

Nơi ĐKNKTT: Tổ 13, phường T, thành phố L, tỉnh L.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 14, phường T, thành phố L, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn và các lời khai tại Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm, chị Trần Thị U trình bày:

Chị và anh Đặng Văn Q kết hôn ngày 08/10/2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố L, tỉnh L, anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện.

Quá trình chung sống, anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 9 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và đến tháng 3 năm 2018 đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chủ yếu là về kinh tế, anh Đặng Văn Q đi làm nhưng không đưa tiền để trang trải cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mặc dù đã được gia đình hai bên động viên, hòa giải

nhưng không có kết quả. Hiện anh chị đã sống ly thân. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn Q.

Về con chung: Chị và anh Đặng Văn Q có 01 con chung tên là Đặng Hà A, sinh ngày 25/9/2014. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị và anh Đặng Văn Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản khai và trong các biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn là anh Đặng Văn Q trình bày: Anh nhất trí với phần trình bày của chị Trần Thị U về quan hệ hôn nhân, từ khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 3 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chủ yếu là về kinh tế. Nay chị U làm đơn khởi kiện đề nghị ly hôn anh Q nhất trí.

Về con chung: Anh chị có một con chung là Đặng Hà A, sinh ngày 25/9/2014 sau khi ly hôn, anh Q có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị U cấp dưỡng hàng tháng cho con vì bản thân chị U đã có 02 con riêng hiện đang ở cùng với mẹ đẻ của chị U ở huyện H, tỉnh N; chồng cũ của chị U đã chết, hiện chị U vẫn phải chu cấp cho hai đứa con riêng, cuộc sống rất khó khăn, thu nhập của chị U không thể đảm bảo để nuôi dưỡng, chăm sóc ba đứa con về mọi mặt.

Về tài sản: Anh và chị Trần Thị U tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Toà án cấp sơ thẩm đã đi xác minh, kết quả xác minh tại nơi cư trú của chị Trần Thị U và anh Đặng Văn Q ở tổ 14, phường T, thành phố L thể hiện: Chị Trần Thị U và anh Đặng Văn Q thường xuyên cãi nhau, sống không hòa thuận, khoảng tháng 4 năm 2018 chị U và cháu Đặng Hà A đã sang ở nhờ nhà em gái của chị U ở tổ 13, phường T, thành phố L, tỉnh L cho đến nay.

Kết quả xác minh tại Trường mầm non H: Cháu Đặng Hà A sinh ngày 25/9/2014, có bố là Đặng Văn Q và mẹ là Trần Thị U, năm học 2017-2018 cháu học lớp mẫu giáo bé. Năm học 2018-2019 cháu học mẫu giáo nhỡ A1. Quá trình học tập rèn luyện của cháu Đặng Hà A tại trường đảm bảo giờ giấc theo quy định, việc đóng góp các khoản chi phí ở nhà trường đều đầy đủ. Việc đưa đón cháu thì chị Trần Thị U là người đưa đón thường xuyên hơn, còn bố cháu là anh Đặng Văn Q có thỉnh thoảng đưa đón cháu. Về thể chất cháu Đặng Hà A, đối chiếu theo biểu đồ dinh dưỡng bị suy dinh dưỡng vừa (độ 1).

Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 05/2018/HNGĐ-ST ngày 08/11/2018 của TAND thành phố L đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, 147, 246, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 54, 55, 57, 58, 68, 69, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân & gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị U và anh Đặng Văn Q.

2. Việc nuôi con: Anh Đặng Văn Q là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Đặng Hà A, sinh ngày 25/9/2014 cho đến khi cháu Đặng Hà A đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Đặng Văn Q không yêu cầu chị Trần Thị U cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Thị U có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Chia tài sản: Chị Trần Thị U và anh Đặng Văn Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 12/11/2018 chị Trần Thị U kháng cáo với nội dung chị không nhất trí để anh Q được nuôi dưỡng chăm sóc cháu Hà A, chị đề nghị Toà án cấp phúc thẩm giải quyết để chị được nuôi dưỡng chăm sóc cháu Đặng Hà A cho đến khi trưởng thành, không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, chị U vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đề nghị HĐXX căn cứ vào điều 308, 309 BLTTDS sửa bản án sơ thẩm, giao cháu Đặng Hà A cho chị U nuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ngày 08 tháng 10 năm 2013, chị Trần Thị U và anh Đặng Văn Q đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố L, tỉnh L trên cơ sở hai bên tự nguyện. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa hai anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 3 năm 2018 đã nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chủ yếu là do kinh tế, mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Đến tháng 4 năm 2018 chị Trần Thị U và anh Đặng Văn Q đã sống ly thân. Đến thời điểm này chị Trần Thị U và anh Đặng Văn Q đều xác định không còn tình cảm vợ chồng nên đều đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn, căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị U và anh Đặng Văn Q là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xem xét nội dung kháng cáo của chị Trần Thị U, cấp phúc thẩm thấy rằng, cả anh Q và chị U đều có khả năng nuôi cháu Hà A đến khi trưởng thành mà không cần phía bên kia phải cấp dưỡng nuôi con chung. Cả anh Q và chị U đều có đầy đủ phẩm chất đạo đức và tình yêu thương đối với cháu Đặng Hà A. Tuy nhiên khi xem xét giao con cho bên nào, Tòa án phải căn cứ vào điều kiện thực tế của mỗi bên để đảm bảo ngoài yếu tố về vật chất còn yếu tố về tình cảm tinh thần, đảm bảo quyền được yêu thương, tôn trọng, chăm lo việc học tập, giáo

dục để cháu phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm chị Trần Thị U và anh Q đều thừa nhận chị U có hai con riêng là cháu Trần Thị Huyền T, sinh ngày 18/8/2002 và cháu Trần Quang M, sinh ngày 25/5/2005, hiện đang sống với bà ngoại, bố đẻ của các cháu đã mất; Trong khi đó anh Đặng Văn Q chỉ có một mình cháu Đặng Hà A là con và anh Q cũng có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Đặng Hà A trưởng thành. Ngoài ra tại phiên tòa hôm nay anh Q cho rằng hàng ngày chị U ngoài công việc ở Công ty M, chị còn đi làm thêm lau nhà dọn dẹp cho các gia đình có nhu cầu tại thành phố nên việc chăm sóc cháu Hà A sẽ vất vả cho chị U. Mặt khác anh chỉ có cháu Hà A là người con duy nhất trong khi chị U có đầy đủ cả con trai, con gái riêng. Nếu giao cháu Đặng Hà A cho chị Trần Thị U trực tiếp nuôi vừa quá vất vả cho chị U. Chị U cho rằng do cháu còn nhỏ lại suy dinh dưỡng nên để chị chăm sóc nuôi dưỡng cháu Hà A đến khi đủ 10 tuổi rồi chị để anh Q nuôi cháu chị chấp nhận.

Tại cấp phúc thẩm, chị U cho rằng ngoài lương thu nhập tại Công ty M chị còn làm Giám đốc Công ty Cổ phần S, thu nhập của chị ở Công ty S từ 5 triệu đến 10 triệu đồng một tháng, tuy nhiên chị không xuất trình được tài liệu chứng minh. Tòa án cấp phúc thẩm đã thu thập tài liệu thành lập Công ty S do Phòng Đăng ký Kinh doanh của Sở Kế hoạch đầu tư phản ánh, các thành viên của Công ty S bao gồm chị U, anh Q và chị Đào Thu H. Tuy nhiên anh Q cho rằng anh không biết chị U thành lập Công ty và anh cũng không biết mình là thành viên của Công ty S, anh không được ký vào Danh sách cổ đông sáng lập Công ty S. Tòa án cấp Phúc thẩm cũng thu thập báo cáo tài chính của Công ty S do Chi Cục Thuế thành phố L cung cấp. Nội dung báo cáo phản ánh lợi nhuận sau thuế của Công ty S cả năm 2017 đạt 3.914.000,0 đồng, như vậy việc chứng minh thu nhập của chị U là không có căn cứ.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy chị U có nguyện vọng thiết tha được nuôi con và hiện nay cháu Hà A là con gái và còn nhỏ cần có bàn tay chăm sóc của người mẹ sẽ có sự chu đáo cẩn thận hơn, do đó cần chấp nhận đơn kháng cáo của chị Trần Thị U và sửa bản án sơ thẩm giao cháu Đặng Hà A cho chị U nuôi dưỡng chăm sóc là thỏa đáng.

Về án phí: Áp dụng Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Trần Thị U không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 293, khoản 2 Điều 308, 309 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Trần Thị U, sửa bản án sơ thẩm số 05/2018/HNGĐ - ST ngày 08/11/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Cụ thể:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, 147, 246, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 54, 55, 57, 58, 68, 69, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân & gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị U và anh Đặng Văn Q.

2. Việc nuôi con: Chị Trần Thị U được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Đặng Hà A, sinh ngày 25/9/2014 cho đến khi cháu Đặng Hà A đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị U không yêu cầu anh Đặng Văn Q cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đặng Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Tài sản chung: Chị Trần Thị U và anh Đặng Văn Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn là chị Trần Thị U phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, số tiền là 300.000,0 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2010/0003389 ngày 11/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu số tiền là 300.000,0 đồng (*ba trăm nghìn đồng chẵn*). Xác nhận chị Trần Thị U đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Trần Thị U không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, chị U đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000,0 đồng (*ba trăm nghìn đồng chẵn*) tại biên lai số AA/2010/0003624 ngày 14/11/2018 tại Chi cục Thi hành án Thành phố Lai Châu nay được hoàn lại

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (23/01/2019).

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh, VKSNDTP Lai Châu;
- TAND Thành phố Lai Châu;
- CC THADS Thành phố Lai Châu;
- UBND Thành phố Lai Châu;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Hòa

